

NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH VÀ NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG TRONG XÃ HỘI HỌC- TỘC NGƯỜI

TRẦN VĂN HÀ

Xã hội học- tộc người là bộ môn khoa học được xem như hình thành trên ranh giới giữa Dân tộc học và Xã hội học. Khi tiến hành nghiên cứu, ngoài việc sử dụng phương pháp của Xã hội học và Dân tộc học, còn có thể kết hợp sử dụng các phương pháp toán xử lý và phân tích thống kê học. Việc sử dụng các phương pháp như thế nào cho phù hợp là tùy vào mục đích, đối tượng của từng công trình nghiên cứu.

Nghiên cứu định tính (Qualitative Research) và *nghiên cứu định lượng* (Quantitative Research) mà chúng tôi muốn đề cập có vị trí rất quan trọng trong nghiên cứu Xã hội học- tộc người. Mục đích của bài viết này nhằm góp phần xây dựng phương pháp nghiên cứu để nâng cao hiệu quả nghiên cứu đối với bộ môn khoa học còn non trẻ của Dân tộc học nước nhà.

Nhìn lại những nghiên cứu đã qua cho thấy, việc tuân thủ nguyên tắc sử dụng hệ thống phương pháp Xã hội học- tộc người mang lại hiệu quả cao khi nghiên cứu các vấn đề của xã hội đương đại.

Nói đến hệ thống phương pháp của Xã hội học- tộc người, cũng tức là nói đến hàng loạt các phương pháp và mối liên hệ của chúng. Trong đó, ngoài phương pháp cơ bản là phỏng vấn an-kết hay thường gọi là *phương pháp an- kết*, còn bao gồm hàng loạt phương pháp đồng hành: nghiên cứu thư tịch, quan sát, phỏng vấn sâu, chọn mẫu, xử lý thông tin, phân tích có hệ thống kết quả xử lý tư liệu... Còn nói đến *định tính* hay *định*

lượng là ta nói đến bản chất của các phương pháp đó trong hệ thống.

Nghiên cứu định tính là nhằm phát hiện ra mối tương quan của những biến số. Mối tương quan của các biến này phản ánh bản chất sự vật, hiện tượng xã hội hay của một vấn đề nào đó. Do vậy, cũng có thể nói, nghiên cứu Xã hội học- tộc người ở một khía cạnh nào đó là đi tìm các biến số (bản chất, mức độ, tác động và mối quan hệ của các biến).

Nghiên cứu định tính trong Xã hội học- tộc người được tập trung vào mẫu nghiên cứu nhỏ để giữ sự linh động cho các biến số nhằm cho phép mô tả sâu các biến số đó. Công cụ nghiên cứu định tính được sử dụng là các cuộc phỏng vấn sâu và qui tắc quan sát xã hội và, theo cách nói của Emile Durkheim, nhằm tìm hiểu bản chất và các nguyên nhân của hiện tượng xã hội. Các câu hỏi trong phỏng vấn sâu là câu hỏi mở. Dạng câu hỏi này nhằm tạo cho các đối tượng trả lời rất khác nhau. Đó cũng là mục đích của người nghiên cứu.

Kinh nghiệm trong quá trình thu thập thông tin từ dạng câu hỏi mở của phỏng vấn sâu chỉ ra rằng, những câu hỏi về “cái gì?” hay “những gì?”... là có hiệu quả cao. Để phỏng vấn tốt, nhà nghiên cứu phải chuẩn bị kỹ lưỡng các câu hỏi định hướng cơ bản. Vì rằng, cách xây dựng các câu hỏi trong phỏng vấn sâu phụ thuộc vào nhu cầu cần thông tin gì của đề tài hay dự án nghiên cứu.

Về lý thuyết, tất cả các câu hỏi dùng cho phỏng vấn sâu đều phải thu được những câu trả lời dài và chi tiết. Nhưng trên thực tế, nhiều khi từ đây lại trở thành một cuộc trao đổi thú vị khi người phỏng vấn đưa ra những câu hỏi chi tiết nhằm tìm hiểu, phát hiện sâu thêm các tình tiết của vấn đề.

Phải nói rằng, nghiên cứu định tính là phương pháp tốt để tìm hiểu những diễn ra "bên trong" được các nhóm, các cá nhân khác nhau trong tộc người suy nghĩ và hành động như thế nào. Tuy nhiên, những thông tin dạng này thu được phong phú và mang tính mô tả cao hơn, khi chúng ta mở rộng tìm tòi thông qua các nghiên cứu trường hợp (case study).

Các công việc để phân tích kết quả nghiên cứu định tính trong Xã hội học- tộc người thường là phân tích từ băng ghi âm, bản chép tay, các câu hỏi mở rộng hoặc từ biên bản thảo luận nhóm. Đây là việc làm vất vả và tốn thời gian, vì vậy, cần lưu ý một số điểm như sau:

- Khi xây dựng câu hỏi, nên chọn lọc và chỉ cần đạt được những thông tin thiết yếu nhất.

- Ngôn ngữ trong câu hỏi là yếu tố rất quan trọng, nên câu hỏi phải được trình bày dưới dạng ngôn ngữ giao tiếp, tốt nhất là bằng tiếng của tộc người thuộc đối tượng nghiên cứu. Việc thử nghiệm và để cho các điều tra viên, các thành viên là người dân tộc thiểu số trong nhóm thảo luận và hiểu được những từ, những câu hỏi được coi là "khó hiểu" nhất cũng rất cần thiết. Mục đích thử nghiệm này nhằm đạt được một bảng hỏi chất lượng cho phỏng vấn sâu. Khi sửa đổi lần cuối, những câu hỏi không thích hợp sẽ bị loại bỏ.

Do nghiên cứu định tính chỉ có thể tập trung vào cỡ mẫu nhỏ nên việc bổ sung bằng nghiên cứu định lượng là rất quan trọng và không thể thiếu đối với các cuộc điều tra nghiên cứu Xã hội học- tộc người. Bởi vậy, sau đây xin bàn tiếp dạng nghiên cứu này.

Như đã đề cập, *nghiên cứu định lượng* (Quantitative Research) là đặc trưng nổi trội trong Xã hội học- tộc người, song cũng không theo cách hiểu thông thường là chỉ xử lý và phân tích các nguồn số liệu có được từ an-kết. Nghiên cứu định lượng trong Xã hội học- tộc người, bên cạnh các số liệu điều tra an- kết còn bao gồm cả việc hệ thống, lượng hoá các chỉ báo kinh tế, xã hội, văn hoá, y tế, giáo dục... thu thập được từ các cơ quan nhà nước hay các tổ chức chính trị-xã hội thành các số liệu thống kê có mối liên hệ với nhau và để biến chúng thành những con số biết nói. Do giới hạn trong khuôn khổ bài báo, chúng tôi chỉ đề cập đến việc nghiên cứu số liệu quan trọng nhất từ bảng hỏi an-kết của Xã hội học- tộc người mà thôi.

Kỹ thuật thu thập thông tin định lượng của Xã hội học- tộc người từ an kết là công việc rất khó nhọc. Các thao tác và công đoạn soạn thảo một an- kết Xã hội học- tộc người yêu cầu đầu tư trí tuệ và thời lượng cần thiết. Đôi khi, người ta hay đơn giản hoá công việc quan trọng này, đặc biệt là việc xây dựng các chỉ báo. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, nếu ta xem thường và không tìm hiểu kỹ lưỡng phương pháp này, rồi bỏ qua dù chỉ là những chỉ dẫn nhỏ nhất nhất cũng không mang lại kết quả mong đợi. Nói cách khác, khi triển khai đề tài có sử dụng phương pháp an- kết để thu thập thông tin, nhà nghiên cứu cứ đưa ra câu hỏi kiểu như cách đặt câu hỏi thông thường trong phỏng vấn sâu thì hoàn toàn

không có ý nghĩa, nếu không muốn nói là vô bổ.

Theo lý thuyết, xây dựng hệ thống chỉ báo được cân nhắc kỹ là quyết định một phần rất lớn khi triển khai đối tượng đã xác định đối với một vấn đề nghiên cứu khoa học. Bởi lẽ, từ đây chúng ta khai thác một khối lượng thông tin với độ chính xác cao, hàm lượng phong phú, ở những nơi mà thống kê không có khả năng thu lượm được các con số thông thường hay theo cách nói của nhà Xã hội học Hồ Hải Thụy, là những nơi mà thống kê không thể với tới. Khi xử lý, phân tích và tổng hợp lại, các con số trở thành những con số biết nói về mức độ khác nhau trong một (hay nhiều) mối liên hệ giữa các hiện tượng xã hội thông qua các biến số về trình độ học vấn, dân tộc, nghề nghiệp, giới tính và tuổi tác...

Nguyên tắc trong xây dựng an- kết được bắt đầu từ một *ý tưởng nghiên cứu* - theo cách nói của tác giả Tương Lai¹. Chỉ báo là công cụ thao tác tư duy nhằm hướng tới một ý tưởng nghiên cứu, khi ý tưởng đó được coi là sáng tỏ. Không có một ý tưởng nghiên cứu sáng tỏ thì không có định hướng rõ ràng cho việc xây dựng các *giả thuyết làm việc* (hay giả thuyết công tác) và một hệ thống chỉ báo Xã hội học- tộc người. Do đó, lượng thông tin thu nhận được sẽ không giúp làm sáng tỏ mục tiêu của một cuộc nghiên cứu. Cũng theo tác giả Tương Lai, để có một ý tưởng nghiên cứu sát đúng cần phải qua khảo sát thực tế, phác thảo đề cương để tránh trường hợp ý tưởng đó bị thao tác thực tế "bẻ gãy". Từ đây, có thể tránh được đưa ra các chỉ báo, các câu hỏi với những thông tin không cần thiết và các dữ kiện tạp. Không ít cuộc

nghiên cứu được bắt đầu từ những thiên kiến. Như vậy, "Những ý đồ chủ quan có sẵn sẽ làm mất tính khách quan trong việc nắm bắt hiện thực, sẽ là những lời "mớm cung" cho các phỏng vấn qua bảng hỏi để cố tìm những thông tin nào phù hợp với cái mà người khảo sát mong muốn và cố gạt bỏ những thông tin phản bác lại những ý đồ có sẵn ấy"².

Nội dung đơn giản, dễ hiểu, ngắn và chủ yếu là câu hỏi "đóng" là yêu cầu của an- kết để đạt chất lượng tối ưu. Đối với các dân tộc thiểu số vùng cao, vùng sâu, nguyên tắc này lại càng cần được lưu tâm đặc biệt. Trong một số trường hợp cần thiết phải được hỏi thử và dịch ra tiếng dân tộc đó là tốt nhất. Nếu là phiếu hỏi đối với nhiều dân tộc, nên chọn ngôn ngữ phổ biến trong vùng. Ví dụ: vùng Tây Bắc là tiếng Thái; vùng Đông Bắc là tiếng Tày, Nùng; vùng Tây Nguyên, tùy từng khu vực như Đăk Lăk là tiếng Êđê... Như vậy, cũng có nghĩa: không thể sử dụng một bảng hỏi an- kết về một vấn đề mà không có sự thích nghi cho các vùng, các dân tộc thiểu số khác nhau. Điều cần phải làm là sau mỗi cuộc điều tra tại một địa bàn, phải sửa chữa, điều chỉnh thang đo và bảng hỏi cho phù hợp với địa bàn mới. Cố nhiên, việc bổ sung này chỉ trên những tiểu tiết, ngôn ngữ, từ vựng mà thôi, không hoàn toàn sửa đổi về cơ bản. Vì như vậy dễ gây ra bất cập cho số liệu khi so sánh và lệch mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

Cuối cùng, trong khi xây dựng bảng hỏi an- kết phải tính đến số đo và số đếm. Chúng phải được thống nhất là mét, mét vuông và kg (về phần này để có một số liệu qui đổi phù hợp từ các số đo, đếm của mỗi tộc

¹ Tương Lai. Tạp chí Xã hội học. Số 4, 1992, tr. 52.

² Tài liệu đã dẫn, tr. 52 - 53.

người, mỗi vùng; điều tra viên phải hết sức lưu ý giải quyết trên thực địa). Một trong những mối liên quan khác cần lưu ý là trong quá trình xây dựng bảng hỏi an- kết nên có sự kết hợp chặt chẽ với những người lập chương trình xử lý tư liệu trên máy tính. Công việc này sẽ không thừa nếu người nghiên cứu muốn giảm bớt công sức và đỡ tốn kém tài chính.



Phụ nữ Lào

Vậy để triển khai nghiên cứu đạt hiệu quả, giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng nên kết hợp như thế nào ?

Trước hết, cần khẳng định rằng, Xã hội học- tộc người có những đặc điểm riêng. Bên cạnh các tư liệu thu được qua quan sát, phỏng vấn, phân tích từ các nguồn tài liệu thống kê, thư tịch, báo chí, văn bản..., thì sự kết hợp với nguồn tài liệu từ an-kết dựa trên

khảo sát hàng loạt các hiện tượng, sự kiện, trong đó, đối tượng nghiên cứu vừa là nguồn cung cấp thông tin vừa là nhân vật chính của sự kiện, trở thành đặc trưng nổi bật so với các bộ môn khoa học khác. Có thể hiểu: về mặt lôgic, nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính là mối quan hệ hữu cơ trong một công trình nghiên cứu Xã hội học- tộc người. Vì rằng, nghiên cứu định tính được bổ sung, chuẩn xác hoá bằng nghiên cứu định lượng, còn nghiên cứu định lượng nhằm lượng hoá những biến số được khảo sát.

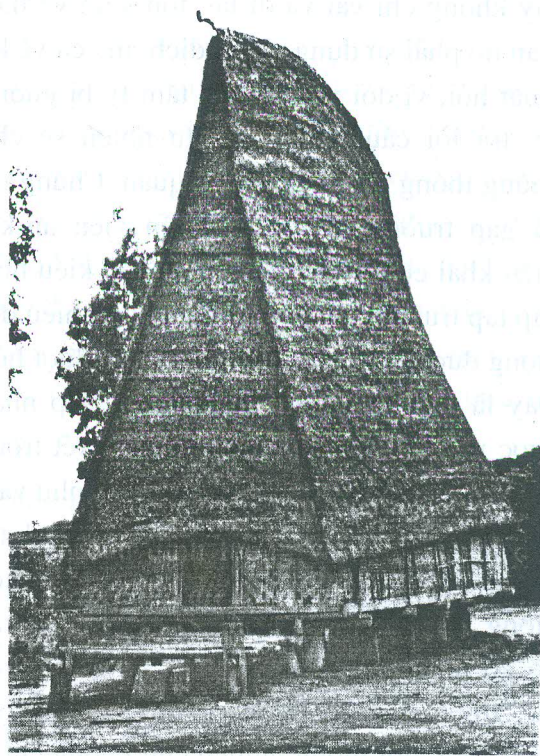
Trong một nghiên cứu về Xã hội học- tộc người, khi đối tượng đã xác định, quá trình triển khai thực hiện là sự lồng ghép cả nghiên cứu định lượng và định tính. Chẳng hạn, khi nghiên cứu vấn đề phân hoá giàu nghèo ở nông thôn vùng dân tộc thiểu số, nếu chỉ chú trọng lượng hoá biến số vào an kết thông qua các câu hỏi “đóng” để khảo sát, đánh giá sự sung túc/thiếu thốn về tài sản vật chất, sở hữu đất đai, lao động, vốn tài chính của các đối tượng mà không chú trọng đúng mức nghiên cứu định tính (tác động của các quan hệ kinh tế và phi kinh tế, như mối quan hệ thân tộc và quan hệ xã hội), thường dễ bị chìm ngập trong khối lượng số liệu thu được từ an kết và sẽ gặp khó khăn trong hệ thống phân tích để làm rõ thực trạng. Bởi vậy, việc sử dụng phương pháp định tính như là một mẫu phụ để khắc phục các khiếm khuyết, hay làm cho hướng nghiên cứu ban đầu thêm rành rọt. Hơn thế nữa, việc lượng hoá các biến số khảo sát từ nghiên cứu định tính về bình quân ruộng đất, công cụ sản xuất, các nguồn thu nhập khác nhau, vốn đầu tư cho sản xuất và cơ cấu chi tiêu của các hộ gia đình nông dân các dân tộc..., cho phép chúng ta chuẩn xác hoá sự

phân hoá giàu, nghèo hay tình trạng giàu, nghèo; đánh giá được mức độ hiệu quả từng chủ trương, chính sách đối với các dân tộc thiểu số, giữa thực tiễn và chính sách tại mỗi địa bàn dự án triển khai. Còn việc lượng hoá các chỉ báo từ nghiên cứu định lượng (điều tra bằng an kết) ở diện rộng các dân tộc thuộc các tỉnh, vùng, miền cho phép chuẩn hoá những nhận định, khẳng định các kết luận và tăng thêm tính thuyết phục rút ra từ nghiên cứu định tính về vấn đề nêu trên.

Xét cho cùng, mục đích nghiên cứu sự phân hoá giàu nghèo ở các dân tộc thiểu số trong điều kiện đổi mới và phát triển kinh tế thị trường hàng hoá hiện nay, nhằm khuyến cáo về tình trạng đói nghèo và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội đang đặt ra đối với các dân tộc thiểu số. Để làm được điều đó, Xã hội học - tộc người cần đo được mối liên hệ giữa yếu tố văn hoá tộc người và các yếu tố kinh tế- xã hội, nguyên nhân chi phối tình trạng nghèo nàn ở mỗi tộc người, mỗi địa phương và các vùng miền khác nhau. Ở đây, các tài liệu định lượng thu được qua điều tra an- kết từ nghiên cứu “đám đông” sẽ trả lời cho câu hỏi có bao nhiêu dạng nghèo, đói ở mỗi tộc người; tại sao lại có sự nghèo đói đó và yếu tố nào giữ vai trò chi phối chính. Còn bản chất tình trạng nghèo đói đó diễn ra như thế nào, thực tế ra sao thì phải dựa vào những tài liệu định tính. Nhưng để nhìn nhận đánh giá vấn đề một cách tổng thể, hệ thống trên cơ sở tìm mối liên hệ giữa tình trạng kinh tế- văn hoá, kinh tế- xã hội, kinh tế - môi trường, giới và nghèo đói, tập quán và nghèo đói, ... thì không thể không có sự kết hợp giữa các tư liệu từ nghiên cứu định tính với những số liệu được xử lý của nghiên cứu định lượng.

Thông thường, để đạt được cách làm kết hợp có hiệu quả giữa nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng nhà nghiên cứu và tùy thuộc vào từng vấn đề, đối tượng quan tâm.

Công đoạn tiếp sau của việc kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính là *tổ chức điều tra, phỏng vấn và chọn mẫu*.



Nhà rông Ba na

Không chỉ điều tra phiếu mới tổ chức huấn luyện điều tra viên và chọn mẫu, mà nghiên cứu định tính cũng cần triển khai các công đoạn này một cách chặt chẽ. Cách làm khoa học và khôn ngoan nhất vẫn thường được áp dụng ở những chuyên gia có kinh nghiệm điền dã là sự kết hợp chọn mẫu đối với cả hai dạng nghiên cứu định tính và định lượng. Cụ thể, trong quá trình điều tra an-

kết (đối với các mẫu được chọn), người nghiên cứu có thể phát hiện chọn những đối tượng cho phỏng vấn sâu.

Thực tế việc tổ chức các cuộc điều tra Xã hội học- tộc người ở các dân tộc thiểu số vùng cao, vùng giữa những năm qua gặp không ít khó khăn do các hộ gia đình sống rải rác, dân trí thấp, nhiều người không biết hoặc chưa nói thạo tiếng phổ thông (đặc biệt là phụ nữ và người già). Trong trường hợp này không chỉ vất vả đi lại, tốn kém về thời gian do phải sử dụng phiên dịch, mà cả về kỹ thuật hỏi, vì đối với họ nếu tâm lý bị gượng ép, trả lời câu hỏi không tự nhiên sẽ cho những thông tin thiếu khách quan. Chúng tôi đã gặp trường hợp phỏng vấn viên an-kết triển khai công việc của mình theo kiểu hỏi-đáp tập trung. Anh ta cho tập trung nhiều đối tượng được hỏi cùng một lúc rồi lần lượt hỏi. Đây là một cách làm không thể chấp nhận được về kỹ thuật lấy thông tin an- kết trong điều tra Xã hội học- tộc người. Làm như vậy, những người được hỏi sẽ “học nhau” cách trả lời; và tất nhiên, các câu trả lời sẽ phần nhiều giống nhau, trong khi bảng an- kết yêu cầu họ có những chính kiến. Bởi vì, về nguyên tắc, trong điều tra nghiên cứu Xã hội học- tộc người, đối tượng nghiên cứu không chỉ là nguồn cung cấp thông tin mà còn là nhân vật hoạt động chính của sự kiện.

Kinh nghiệm tổ chức điều tra là không nên kéo quá dài. Muốn giải quyết tốt và đảm bảo thời gian của cuộc điều tra phải tổ chức tốt đội ngũ cộng tác viên điều tra (điều tra viên); đặc biệt là phải được sự ủng hộ, giúp đỡ, quan tâm của cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể địa phương, cụ thể là các trưởng, phó thôn, bản, phum, sóc, buôn, làng... sở tại.

Chất lượng của đội ngũ điều tra viên rất quan trọng và phải được chú ý trên mọi phương diện. Đối với phỏng vấn sâu cũng như điều tra an- kết, cần phải lựa chọn những điều tra viên là những giáo viên, thanh niên nông thôn có học vấn, cán bộ văn hoá ở địa phương hoặc trưởng, phó buôn, làng, bản... Tốt nhất, điều tra viên là người của dân tộc thiểu số đang được nghiên cứu. Những người này phải nói được hai ngôn ngữ (tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt) và biết đọc, biết viết. Thời gian dành cho họ khi đào tạo là hướng dẫn cách đặt câu hỏi. Khi thực hành phải dùng tiếng địa phương. Điều tra viên phải thật sự hiểu rõ câu hỏi, được hướng dẫn điền an-kết; không được phép thay đổi nghĩa câu hỏi hoặc gợi ý trả lời. Sau buổi nghe giảng các câu hỏi, điều tra viên phải được thực hành tại các hộ gia đình. Ngay sau mỗi đợt điều tra, các an- kết phải được thu lại và kiểm tra chất lượng ngay tại địa bàn bằng các trưởng nhóm điều tra hay có thể sử dụng kiểu đọc soát chéo giữa các điều tra viên nhằm điều chỉnh hay hỏi lại lần thứ hai để đạt được chất lượng thông tin ban đầu tốt nhất.

Những khó khăn thường gặp trong quá trình điều tra Xã hội học- tộc người, tuy nhỏ nhặt, nhưng cực kỳ quan trọng để đảm bảo tính chân xác của thông tin ban đầu. Ngay những điều tra viên là người dân tộc đang được nghiên cứu, đặc biệt là các dân tộc thiểu số ở vùng cao, cũng rất lúng túng khi phải tính toán các con số này để điền số liệu vào an- kết, như đơn giản là tính tuổi tác hay năm sinh của đối tượng điều tra. Chúng tôi từng gặp không ít các ông bố, bà mẹ không biết được hay không nhớ tuổi tác của mình và con cái. Họ chỉ nhớ người con được sinh ra cách bao nhiêu mùa rẫy, hay khi trong

thôn bản xảy ra sự kiện nào đó... Việc tính diện tích nương rẫy với mỗi loại cây trồng lại càng khó khăn hơn, trong khi đối tượng được phỏng vấn chỉ cho biết là đám nương này gieo hết bao nhiêu ống ngô, lúa và trồng được bao nhiêu gốc sắn...

Trong trường hợp này, điều tra viên phải ghi lại, sau đó gặp các trưởng thôn, bản hay người hiểu biết của địa phương để đổi ra mét vuông. Cũng như vậy, tìm hiểu về sản lượng thu nhập của năm trước, ta thường gặp cách ước lượng là gùi ngô, gùi thóc bông hay bao tải sắn mà mỗi gia đình thu được; số đầu gia súc của nhiều năm trước lại được tính cho năm điều tra. Khi xem xét giá trị tài sản của gia đình, những đàn công chiêng, ché, súng sắn... giá trị hơn cả chiếc đồng hồ, xe đạp đôi khi lại bị điều tra viên bỏ quên. Số lượng thóc, gạo tiêu thụ của gia đình trong năm, chi tiêu cho học hành, bệnh tật... cũng là chi tiết khó tính đếm... Đây là những chỉ báo thường gặp trở ngại nhất đối với bất cứ điều tra viên nào trong khi làm việc về an- kết trên thực địa, cho dù chỉ tìm những thông tin gần đúng.

Chọn mẫu phỏng vấn sâu và điều tra an-kết

Kinh nghiệm chỉ ra rằng, nếu sử dụng phỏng vấn sâu để điều tra định tính lẫn định lượng thì dùng mẫu ngẫu nhiên có căn cứ hơn. Chọn mẫu tức là chọn ai để điều tra. Có một chỉ dẫn về lý thuyết chúng ta nên làm theo: nên chọn mẫu nhỏ theo tầng để phỏng vấn sâu, còn điều tra bảng hỏi an- kết thì chọn ngẫu nhiên, thấp nhất là tập trung vào 25% trong tổng số (hộ hoặc cá thể). Chúng tôi không đi sâu vào việc chọn mẫu cụ thể như thế nào, nhưng chỉ lưu ý rằng: không

được đi quanh làng, bản mà chọn các hộ điều tra. Làm như thế sẽ gây ra sai số chọn mẫu. Sau khi chọn ngẫu nhiên, đối với điều tra bảng hỏi an- kết, cần làm công việc "phân tầng" bằng cách đảm bảo cân bằng số phụ nữ và nam giới được điều tra. Chẳng hạn, chúng ta có thể yêu cầu các hộ gia đình thuộc số 2 (số thứ tự mà chúng ta gán cho đối tượng) phải cử nam giới chủ hộ tham gia điều tra và các hộ thuộc số 1 cử người phụ nữ có uy tín nhất trong hộ. Như vậy cứ 2 hộ, ta có 1 nam, 1 nữ đi trả lời phỏng vấn. Tốt nhất, chúng ta có được một danh sách hộ khẩu từ các ngành có trách nhiệm tại địa phương cung cấp. Trong tình hình hiện nay, số liệu cập nhật và sát đúng luôn là từ các trưởng bản, buôn, làng, phum, sóc cung cấp. Bản danh sách này đã có đủ các tiêu chí nhân khẩu học: tên, tuổi, giới, nghề nghiệp, dân tộc, bản, làng của từng hộ gia đình thường trú cũng như tạm trú.

Phân tích thông tin

Đối với số liệu định tính, số phần trăm không quan trọng. Điều quan trọng là phải nghiên cứu tổng thể bảng hỏi chứ không chia nhỏ ra. Còn đối với nghiên cứu định lượng, cơ sở để phát hiện xu hướng thông qua các biến số, mà số đo các biến lại dựa vào số phần trăm. Nhiều khi, trên thực tế số liệu phần trăm cao hay hệ số tương quan cao cũng không phản ánh ý nghĩa gì về các biến hay mối quan hệ giữa chúng.

Phân tích định tính thường có 2 cách: truyền thống và hình thức hoá. Ở đây ta nên chọn cách phân tích hình thức hoá. Thực chất, phân tích kiểu này là phân tích nội dung - một cách phân tích hiện đại. Thông thường kiểu phân tích định tính dùng trong

các cuộc điều tra nghiên cứu qui mô nhỏ. Còn phân tích định lượng là sử dụng phương pháp toán thống kê bằng cách sử dụng phần mềm máy vi tính để xử lý, phân tích số liệu. Quá trình xử lý thông tin định lượng từ an-kết, người nghiên cứu phải tiến hành các bước như sau: Hiệu chỉnh các thông tin thu được từ an- kết (bỏ các câu sai, quy đúng đơn vị đo lường), mã hoá, nhóm gộp các số liệu; xử lý cấp 1: đưa ra các số liệu miêu tả thực trạng; xử lý cấp 2: kiểm tra các giả thuyết và tìm mối liên hệ (mối tương quan). Xin lưu ý, đối với các câu hỏi mở đều phải được mã hoá đưa về dạng định tính.

Tóm lại, trong phân tích thông tin, phân tích định tính là tiền đề cho phân tích định lượng và việc áp dụng toán thống kê là để giải những bài toán về mặt xã hội và các vấn đề khác. Đó cũng là kỳ vọng và không đơn giản, khi các nhà khoa học Xã hội và Nhân văn mong muốn sử dụng ngày càng tốt hơn các thành quả khoa học công nghệ và toán học để nâng cao hiệu quả nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Emile Durkheim. *Các qui tắc của xã hội học*. Nxb. KHXH. Hà Nội 1993.
2. Viện nghiên cứu Xã hội học, Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. *Những cơ sở nghiên cứu xã hội học*. Nxb. Tiến bộ Mát-xcova. 1988.
3. Chung Á, Nguyễn Đình Tấn (chủ biên). *Nghiên cứu xã hội học*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 1998
4. Trương Lai. Tạp chí Xã hội học. Số 4, 1992.
5. Nguyễn Văn Huy. *Tìm hiểu kinh nghiệm nghiên cứu Dân tộc- xã hội học ở Liên Xô*. TC. Dân tộc học, số 3, 1976.

6. Nguyễn Văn Huy, Trương Thụ. *Kinh nghiệm áp dụng phương pháp trưng cầu trong nghiên cứu Xã hội học- tộc người*. TC. Dân tộc học, số 4, 1985.
7. La Công Ý. *Nghiên cứu Xã hội học – tộc người và những vấn đề hiện nay cần tiếp cận*. TC. Dân tộc học, số 1, 1994.
8. Ju. V. Arutsujian, V.S. Kondratev. *Các tài liệu trưng cầu và các biện pháp lựa chọn thông tin ban đầu trong việc nghiên cứu Xã hội học- tộc người*. TC.. Dân tộc học, số 1 và 2, 1983.
9. *Knowledge and behaviour about Malaria (a survey of ten ethnic groups in Vietnam)*. CARE, Report, Hanoi, 1995.



Thiếu nữ La Hủ